

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 182/2023/HS-ST

Ngày 11-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thụ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập

Bà Nông Thị Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thiêm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 831/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành P; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/6/1990 tại T, G, Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, Chính quyền, đoàn thể trước khi phạm tội: không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Bố: Nguyễn Văn C (đã chết); Mẹ: Vũ Thị M, sinh năm 1950, trú tại: Khu A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1992; Con: 01 con; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền án: không; tiền sự: Ngày 26/9/2023, bị Đoàn Biên phòng Đ1 thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm các thủ tục nhập cảnh theo quy định; nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 19 tháng tù giam về tội Cướp tài sản; bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 22/9/2023, Đoàn Biên phòng Quang Long Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 tuần tra kiểm soát phát hiện 04 (bốn) người nhập cảnh

trái phép vào Việt Nam qua khu vực M thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng gồm: Hoàng Văn Đ, Nguyễn Thành P, sinh năm 1990, địa chỉ: Khu phố A, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Vũ Thị Thu H, sinh năm 1989, địa chỉ: Tổ A, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Thị P1, sinh năm 1987; địa chỉ: Hồ N, Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Nguyễn Thành P thừa nhận: ngày 26/9/2022, P đã bị Đoàn Biên phòng Đàm Thủy Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định.

Quá trình điều tra xác định được: Đầu năm 2022, Nguyễn Thành P thông qua mạng xã hội được một người Việt Nam không rõ họ tên, địa chỉ giới thiệu việc làm tại Trung Quốc với mức tiền công là 3500CNY (*Ba nghìn năm trăm Nhân dân tệ*)/tháng. P đã nói lại việc này với người yêu là Đoàn Thị T, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã V, huyện T, thành phố Hải Phòng biết và thống nhất cùng nhau sang Trung Quốc làm thuê. Tháng 3/2022, P và T đón xe khách lên Bến xe thành phố C theo sự hướng dẫn của người môi giới, sau đó có một người đi xe ô tô đến đón P, T và 02 (hai) người khác không rõ thông tin đưa vào huyện T, tỉnh Cao Bằng để xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, mỗi người phải trả cho người lái xe là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Khi đến khu vực biên giới huyện T có một người khác đến đón và dẫn đường đưa P, T đi theo đường mòn vượt biên sang Trung Quốc. Sau đó, P, T được đưa đến tỉnh Quảng Đông làm việc tại một xưởng in quần áo. Đến tháng 09/2022, do muốn về Việt Nam, cả hai đến thành phố N, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc rồi cùng 08 (tám) người Việt Nam khác đi xe ô tô đến khu vực biên giới Trung Quốc và cùng nhập cảnh trái phép về Việt Nam thì bị Đoàn Biên phòng Đ1 phát hiện, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)/người về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định. Sau khi nộp đủ số tiền trên, P trở về nhà tại thành phố H, tỉnh Hải Dương làm ăn, sinh sống.

Tháng 04/2023, P tiếp tục lên mạng xã hội tìm người đưa xuất cảnh trái phép sang Trung quốc làm thuê. P được hướng dẫn đến B thành phố C. Sau đó có người đến đón và đưa P xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Đến tháng 9/2023, P muốn quay về Việt Nam nên tự đón xe khách từ tỉnh Quảng Đông về thành phố N, tỉnh Quảng Tây rồi đi cùng xe ô tô với Hoàng Văn Đ, Vũ Thị Thu H, Nguyễn Thị P2 đến khu vực biên giới Trung Quốc-Việt Nam. Khoảng 14 giờ ngày 22/9/2023, P, Đ, H, P2 nhập cảnh trái phép vào Việt Nam theo đường mòn qua khu vực Mốc 889 thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng thì bị Đoàn biên phòng Đ1 phát hiện.

Tại cáo trạng số: 132/CT-VKSCB-P1 ngày 22/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành P về tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*” theo quy định tại Điều 347 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thành P đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các

tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thành P là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành P phạm tội “Vi phạm quy định về nhập cảnh”; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành P từ 6 đến 9 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (Hai) điện thoại di động của bị cáo đang bị tạm giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo đã sử dụng điện thoại OPPO liên lạc trong quá trình xuất nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu theo quy định; 01 điện thoại IPHONE bị cáo mang theo nhưng không sử dụng nên trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định.

Bị cáo không có lời bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo có con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 26/9/2022, Nguyễn Thành P bị Đoàn Biên phòng Đ1 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi nhập cảnh trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam qua khu vực mốc 821 thuộc khu vực xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng với số tiền 4.000.000 đồng. Đến tháng 4/2023, P tiếp tục vượt biên sang Trung Quốc để làm thuê. P gặp Nguyễn Thị P2, Hoàng Văn Đ, Vũ Thị Thu H. Cả 04 người đi xe đến biên giới rồi nhập cảnh trái phép vào Việt Nam qua khu vực Mốc 889 thuộc xóm K, xã Q, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 22/9/2023 thì bị Đoàn Biên phòng Đ1 thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 phát hiện, P bị bắt giữ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành P nhập cảnh trái phép qua biên giới không làm thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật.

Hành vi đó đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 347 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi nhập cảnh trái phép bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 19 (Mười chín) tháng tù giam về tội Cướp tài sản.

- Bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 26/9/2023, Đoàn Biên phòng Đ1 thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đ1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Qua lại biên giới quốc gia mà không làm các thủ tục nhập cảnh theo quy định.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại OPPO RENO 10 5G màu xám, bị cáo P dùng để liên lạc nhập cảnh nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng đồng của Nguyễn Thành P không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo quản lý sử dụng .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Nguyễn Thành P phạm tội “*Vi phạm quy định về nhập cảnh*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 347; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thành P **6 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 22/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu phát mại nộp Ngân sách nhà nước: “01 điện thoại OPPO RENO 10 5G màu xám của Nguyễn Thành P.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành P: “01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng đồng của Nguyễn Thành P”.

(02 điện thoại di động được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi “01 điện thoại OPPO RENO 10 5G màu xám và 01 điện thoại IPHONE 6 màu vàng đồng của Nguyễn Thành P”, mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 04 hình dấu của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C).

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số: 32 ngày 27 tháng 11 năm 2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thành P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQANĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Hoàng Văn Thụ

